

59-TỰ TIỆN DÙNG Y KHÔNG HỎI CHỦ^{>>8}**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo chân thật thí^{>>9} y cho Tỳ-kheo thân hậu; sau đó, không nói với chủ mà lấy mặc. Các Tỳ-kheo nghe biết, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống phạm hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Tại sao trước đây, các thầy đã đem y thí cho Tỳ-kheo thân hậu, sau không nói với chủ mà lấy mặc?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Nhóm sáu Tỳ-kheo, sao các ông, trước đã đem y thí cho Tỳ-kheo thân hậu rồi, sau không nói với chủ mà lấy mặc?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, đã cho y đến Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, về sau không nói với chủ mà lấy mặc,³⁴⁰ ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Y: Có mười loại như trước đã nói.

Cho y: Tức là tịnh thí y. Tịnh thí y có hai cách: Chân thật tịnh thí và triển chuyển tịnh thí.

- Chân thật tịnh thí: Người cho nói, - Đây là y dư của tôi chưa tác tịnh. Nay vì để tịnh, tôi cho trưởng lão, để làm chân thật tịnh thí.^{>41}

- Triển chuyển tịnh thí: Người cho nói, - Đây là y dư của tôi chưa tác tịnh. Nay vì để tịnh, tôi cho trưởng lão. Vị được cho nên nói như vậy,

Trưởng lão nghe cho. Trưởng lão có y dư như vậy, chưa tác tịnh. Nay cho tôi để được tịnh, tôi xin nhận. Nhận rồi nên hỏi, - Trưởng lão muốn cho ai? Người cho nên nói, - Cho vị có tên như vậy. Vị kia nên nói,

>>8. Ngũ phần: Ba-dật-đề 8l; Tăng kỳ: 6>; Thập tụng, Căn bản: 68. Pali, Pác. 59.

>>9. Xem cht. 14, Ch.iv, Ni-tát-kỳ 1.

- Trưởng lão có cái y dư này, chưa tác tịnh. Nay cho tôi để được tịnh, nên tôi nhận. Nhận rồi tôi chuyển cho Tỳ-kheo có tên như vậy. Như vậy y này là sở hữu của Tỳ-kheo có tên như vậy. Trưởng lão vì Tỳ-kheo có tên như vậy cất giữ hộ trì, tùy ý xử dụng^{>42}.

Chân thật tịnh thí thì phải hỏi chủ, sau đó mới lấy dùng. Còn triển chuyển tịnh thí thì nói hay không nói, tùy ý lấy dùng. Nếu Tỳ-kheo y đã chân thật tịnh thí, không nói với chủ mà lấy dùng, phạm Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nói với chủ rồi mới lấy dùng, nếu chân thật tịnh thí. Nói hay không nói trước khi lấy dùng, nếu là triển chuyển tịnh thí.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

>40. Tăng kỳ: không xả mà thọ dụng. Thập tụng: Người khác không trả mà cưỡng đoạt lấy. Căn bản: nhận y người khác gửi, tự tiện dùng mà không hỏi chủ.

>41. Pali: Sammukhāvīkappanā, tác tịnh hiện tiền (trực tiếp); cf. Vin. iv. 122.